

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 54/2022/DS-ST
Ngày: 30-8-2022
V/v tranh chấp nghĩa vụ
thanh toán

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Trường

2. Ông Lưu Trọng Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Tốt - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-DS ngày 04/7/2022 về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2022/QĐXXST-DS ngày 16/8/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Q, sinh năm 1967 và ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966; Cùng nơi cư trú: Số M đường B, khu phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Q: Ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số M đường B, khu phố N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là người đại diện theo ủy quyền, (văn bản ủy quyền ngày 29/6/2022).

- Bị đơn: Ông Triệu Quang Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số H đường C, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Số H đường C, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Ông T, ông Đ, bà Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/6/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Q là ông Huỳnh Văn T trình bày:

Ông T và bà Lê Thị Kim Q là vợ chồng, có kinh doanh thức ăn gia súc. Vợ chồng ông Đ, bà Th có chăn nuôi heo nên thường xuyên mua thức ăn gia súc tại cửa hàng ông T, bà Q từ năm 2016. Đến tháng 7/2017, vợ chồng ông Đ, bà Th còn nợ lại ông T, bà Q số tiền 62.244.000 đồng. Sau đó, đến tháng 6/2018, vợ chồng ông Đ, bà Th trả được 10.000.000 đồng, tháng 9/2018 trả 10.000.000 đồng, ngày 04/4/2019 trả được 10.000.000 đồng, ngày 10/4/2019 trả được 10.000.000 đồng; ngày 04/6/2020 trả được 10.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 12.244.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, ông T, bà Q buộc ông Trần Quang Đ phải thanh toán cho bà Lê Thị Kim Q và ông Huỳnh Văn T số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 82.000.000 đồng (Tám mươi hai triệu đồng), trong đó gồm:

- + Tiền gốc 32.244.000 đồng.
- + Tiền lãi tính trên 62.000.244 đồng tạm tính từ tháng 7/2017 đến tháng 6/2018 (11 tháng) theo mức lãi suất 0.83%/tháng là 5.682.000 đồng.
- + Tiền lãi tính trên 52.244.000 đồng tạm tính từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2018 (03 tháng) theo mức lãi suất 0.83%/tháng là 1.300.000 đồng.
- + Tiền lãi tính trên 42.244.000 đồng tạm tính từ tháng 9/2018 đến tháng 4/2019 (07 tháng) theo mức lãi suất 0.83%/tháng là 2.454.000 đồng.
- + Tiền lãi tính trên 32.244.000 đồng tạm tính từ tháng 4/2019 đến tháng 6/2022 (38 tháng) theo mức lãi suất 0.83%/tháng là 10.169.000 đồng.

* Tại biên bản làm việc và bản tự khai ngày 25/7/2022, ông T trình bày sau khi tìm hiểu và được Tòa án xác minh thì ông T xác định người bị khởi kiện tên Triệu Quang Đ và đưa bà Trần Thị Th là vợ ông Đ vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời ông T xác định số tiền thức ăn gia súc mà ông Đ, bà Th còn nợ lại là 12.244.000 đồng.

Theo các nội dung này, ông T, bà Q có đơn khởi kiện bổ sung ngày 05/8/2022, trong đó ông T, bà Q yêu cầu giải quyết như sau: Buộc ông Triệu Quang Đ cùng bà Trần Thị Th phải thanh toán cho ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 14.789.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm tám mươi chín nghìn đồng), trong đó gồm:

- + Tiền gốc 12.244.000 đồng.
- + Tiền lãi tính trên 12.244.000 đồng tạm tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 25/7/2022 (25 tháng 20 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $12.244.000 \text{ đồng} \times 25 \text{ tháng } 20 \text{ ngày} (770 \text{ ngày}) \times 0,83\%/\text{tháng} (0,027\%/\text{ngày}) = 2.545.000 \text{ đồng}.$

Ông T không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi nào khác.

* Tại bản trình bày ý kiến ngày 30/8/2022, ông T yêu cầu ông Triệu Quang Đ, bà Trần Thị Th phải thanh toán cho vợ chồng ông T, bà Q số tiền mua

thức ăn gia súc còn nợ 14.905.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó gồm:

+ Tiền gốc 12.244.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 12.244.000 đồng tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 30/8/2022 (26 tháng 25 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $12.244.000 \text{ đồng} \times 26 \text{ tháng } 25 \text{ ngày (805 ngày)} \times 0,83\%/\text{tháng} (0,027\%/\text{ngày}) = 2.661.233 \text{ đồng}$.
Làm tròn là 2.661.000 đồng.

Ông T không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi nào khác.

- Bị đơn ông Triệu Quang Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Đ, bà Th không đến Toà án làm việc, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, ngày 09/8/2022, ông Đ, bà Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, trong đó có trình bày nội dung: Vợ chồng ông Đ, bà Th có mua thức ăn gia súc của ông T, bà Q. Hiện nay còn nợ lại số tiền 12.244.000 đồng nên ông Đ, bà Th đồng ý trả cho ông T, bà Q số tiền 12.244.000 đồng, số tiền còn lại theo đơn khởi kiện là 20.000.000 đồng tiền gốc và 49.756.000 đồng tiền lãi thì không đồng ý trả.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung: Các đương sự đều thừa nhận số tiền mua thức ăn gia súc mà vợ chồng ông Đ, bà Th còn nợ lại là 12.244.000 đồng, ông Đ, bà Th đồng ý trả số tiền nợ này. Về lãi suất, ông T, bà Q yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 30/8/2022 theo mức lãi suất 0,83%/tháng là phù hợp quy định pháp luật. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Q là ông Huỳnh Văn T, bị đơn ông Triệu Quang Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.2] Về thông tin và tư cách tham gia tố tụng: Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu ông Trần Quang Đ thanh toán nợ là tiền thức ăn gia súc. Trong quá trình làm việc, sau khi ông T tìm hiểu và được Tòa án xác minh tại địa phương, được biết ông Đ tên là Triệu Quang Đ, cùng vợ tên Trần Thị Th, sinh năm 1982, cùng cư trú tại Số H đường C, thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, thì ông T, bà Q đã có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu thay đổi tên của bị đơn là Triệu Quang Đ, đưa bà Trần Thị Th vào tham gia vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết buộc ông Triệu Quang Đ, bà Trần Thị Th phải thanh toán cho vợ chồng ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ 14.905.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó gồm:

+ Tiền gốc 12.244.000 đồng.

+ Tiền lãi tính trên 12.244.000 đồng tính từ ngày 05/6/2020 đến ngày 30/8/2022 (26 tháng 25 ngày) theo mức lãi suất 0,83%/tháng: $12.244.000 \text{ đồng} \times 26 \text{ tháng} \times 0,83\%/\text{tháng} = 2.661.233 \text{ đồng}$.
Làm tròn là 2.661.000 đồng.

Nguyên đơn không yêu cầu tính bất cứ khoản lãi nào khác.

Nộp kèm là Giấy ghi nợ được phô tô đối chiếu bản chính.

[2.1] Theo giấy ghi nợ có ghi nội dung trùng khớp với trình bày của ông T, bà Q: Tháng 7/2017, vợ chồng ông Đ, bà Th còn nợ lại ông T, bà Q số tiền 62.244.000 đồng. Sau đó, đến ngày 01/6/2018, vợ chồng ông Đ, bà Th trả được 10.000.000 đồng, còn ghi nội dung số còn lại hẹn thanh toán dần thời gian tháng sau. Đến ngày 22/9/2018 do ông Trần Quốc H trả 10.000.000 đồng, ngày 04/4/2019 do ông Trần Quốc H1 trả 10.000.000 đồng. Mặc dù ông H và ông H1 không ghi trả thay ông Đ, bà Th nhưng ông T, bà Q thừa nhận là khoản tiền do ông Đ, bà Th trả và trừ vào tiền gốc nên số tiền ông Đ, bà Th còn nợ lại tính đến ngày 04/4/2019 là 32.244.000 đồng.

Theo ông T trình bày, ngày 10/4/2019, ông Đ, bà Th trả được 10.000.000 đồng; ngày 04/6/2020 trả được 10.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại là 12.244.000 đồng.

[2.2] Xét thấy quá trình tố tụng, bị đơn ông Triệu Quang Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Th thừa nhận vợ chồng ông, bà còn nợ lại ông T, bà Q số tiền mua thức ăn gia súc là 12.244.000 đồng và đồng ý trả cho ông T, bà Q số tiền này. Như vậy, thực tế giữa bà Q, ông T và ông Đ, bà Th có việc nợ tiền mua thức ăn gia súc số tiền 12.244.000 đồng.

[2.3] Từ đó có căn cứ xác định, việc ông T, bà Q khởi kiện yêu cầu ông Đ, bà Th thanh toán số tiền nợ 12.244.000 đồng cho ông T, bà Q là có cơ sở theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về lãi suất: Theo Giấy ghi nợ thì từ tháng 7 năm 2017, ông Đ, bà Th đã nợ tiền thức ăn gia súc của ông T, bà Q, như vậy, ông Đ, bà Th đã vi phạm

nghĩa vụ thanh toán từ năm 2017. Sau đó mới trả dần số tiền nợ này. Yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn ông T, bà Q đối với ông Đ, bà Th từ ngày 05/6/2020 đến ngày 30/8/2022 (26 tháng 25 ngày) trên 12.244.000 đồng theo mức lãi suất 0,83%/tháng, đồng thời không yêu cầu thêm khoản lãi nào khác, là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, vì vậy có cơ sở chấp nhận. Số tiền lãi phải trả là: 12.244.000 đồng x 26 tháng 25 ngày (805 ngày) x 0,83%/tháng (0,027%/ngày) = 2.661.233 đồng. Ông T làm tròn là 2.661.000 đồng.

[4] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Triệu Quang Đ, bà Trần Thị Th phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Các Điều 351, 352, 353, 357, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q đối với bị đơn ông Triệu Quang Đ về tranh chấp nghĩa vụ thanh toán.

Buộc ông Triệu Quang Đ, bà Trần Thị Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q số tiền 14.905.000 đồng (Mười bốn triệu chín trăm lẻ năm nghìn đồng), trong đó nợ gốc 12.244.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng), nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30/8/2022 là 2.661.000 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Triệu Quang Đ, bà Trần Thị Th phải chịu 745.000 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho ông Huỳnh Văn T, bà Lê Thị Kim Q toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012315 ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự (3);
- VKSND huyện Đức Linh (1);
- CC THADS huyện Đức Linh (1);
- TAND tỉnh Bình Thuận (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Dung